

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày: 13/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn Trường - Nghề nghiệp: Công chức - Nơi công tác: Trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp huyện H.

2. Ông Nguyễn Văn Tư - Nghề nghiệp: cán bộ hưu trí xã MTĐ, huyện H.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Long An, tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H1 - Sinh năm 1996, tại Long An.

- Hộ khẩu thường trú: Ấp KH, xã CK, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.
- Chỗ ở: ấp 4, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An.
- Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không;
- Cha: Nguyễn Văn V, sinh năm 1974; Mẹ: Võ Phước M, sinh năm 1976;
- Anh chị em ruột: 1 người em sinh năm 2002;
- Tiền án: Không.
- Tiền sự: Bị Công an huyện DMC, tỉnh Tây Ninh, xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC ngày 30/8/2016, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.
- Bị tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 07/8/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Văn Thành L - Sinh năm 1998 - Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp 5, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Đoàn T - Sinh năm 1982 - Địa chỉ: Ấp 1, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Ngọc H1 bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Long An, truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 06/8/2017, Nguyễn Ngọc H1 gọi điện rủ Văn Thành L đến tiệm internet Phát Đạt chơi game. Khoảng 02 giờ 30 phút, L điều khiển xe mô tô biển số 62S1-077.15 đến. L ngồi xem H1 chơi game. Khoảng 15 phút, H1 hỏi mượn xe L đi mua thẻ cào điện thoại. L đồng ý. H1 đi khoảng 05 phút quay về, nạp thẻ, chơi game khoảng 30 phút thì hết tiền. H1 mượn L đi mua thẻ cào điện thoại dùm, L đi mua không có nên quay về. Thấy L mua không có, H1 bảo L cho mượn xe để đi mua. L đồng ý.

Trên đường đi, H1 nảy sinh ý định cầm xe mô tô của L lấy tiền sang casino ở Campuchia đánh bạc. H1 đến tiệm cầm đồ của Dương Đoàn T cầm xe với giá 8.000.000 đồng.

Nhận tiền xong, H1 thuê Trần Văn Phong chở vào Casino 67 - Campuchia đánh bạc thua hết tiền. H1 đi bộ về tiệm internet gặp L. L hỏi, H1 nói đã cầm xe. L trình báo công an. H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tài sản bị thiệt hại là xe mô tô hiệu Honda loại Wave alpha màu đỏ đen biển số 62S1-077.15, số khung 218DY-199358, số máy C12E-5199349. cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là Văn Thành L theo Quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 14/8/2017.

Tại Kết luận định giá tài sản số 119/KL-HĐĐG ngày 08/8/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện H xác định xe mô tô biển số 62S1-077.15 có giá trị 10.000.000 đồng.

Cáo trạng số 34/KSĐT ngày 29/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H1 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đề

ngiht căn cứ điểm b khoản 1 Điều 140, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 từ 09 đến 12 tháng tù.

Về tang vật: Đã xử lý xong không đề cập xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông L không có yêu cầu nên không đề cập. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông T yêu cầu bị cáo bồi thường 8.000.000 đồng tiền đã cầm xe. Bị cáo đồng ý bồi thường (Bị cáo đã nộp tiền xong).

Đối với ông Dương Đoàn T trực tiếp cầm cố chiếc xe, nhưng xét ý thức chủ quan ông T không biết trước xe H1 đem đi cầm là do phạm tội mà có, nên không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi cầm cố tài sản của ông T vi phạm điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ, do đó đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã MQT xem xét quyết định xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

- Bị cáo H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, chấp nhận bồi thường số tiền 8.000.000 đồng cầm xe (đã nộp xong), xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại là ông L trình bày đã nhận lại tài sản thiệt hại là xe mô tô biển số 62S1-077.15, không có yêu cầu khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Đoàn T trình bày: Bị cáo cho rằng xe của bị cáo, do quen biết nên ông đã tin tưởng, đồng ý cầm xe với giá 10.000.000 đồng, tạm đưa trước 8.000.000 đồng, yêu cầu sáng hôm sau mang giấy tờ xe đến làm thủ tục sẽ đưa đủ tiền. Ông không biết xe bị cáo H1 cầm do phạm tội mà có. Ông yêu cầu bị cáo H1 bồi thường cho ông 8.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác:

XÉT THẤY

Ngày 06/8/2017, sau khi mượn xe mô tô biển số 62S1-077.15 của ông Văn Thành L, bị cáo Nguyễn Ngọc H1 nảy sinh ý định chiếm đoạt, bị cáo đã đem cầm xe mô tô nói trên với giá 8.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài. Giá trị xe mô tô được xác định 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo H1 đủ lý trí và năng lực để nhận thức được việc xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H1 phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 34/QĐ-KSĐT ngày 29/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H1 với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo H1 là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây nghi ngờ trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo H1 cần được xử lý nghiêm, bị cáo có 1 tiền sự, nhân thân xấu, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo H1 tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả (nộp số tiền 8.000.000 đồng), phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo H1 là có căn cứ pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Người bị hại là ông Văn Thành L không có yêu cầu nên không đề cập.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Đoàn T yêu cầu bị cáo bồi thường 8.000.000 đồng tiền đã cầm xe. Bị cáo đồng ý bồi thường (đã nộp tiền xong). Thỏa thuận của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, nên ghi nhận để buộc bị cáo bồi thường cho ông T 8.000.000 đồng.

- Về tang vật, căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy: Tài sản bị thiệt hại là xe mô tô hiệu Honda loại Wave alpha biển số 62S1-077.15 màu đỏ đen, số khung 218DY-199358, số máy C12E-5199349, đã trả chủ sở hữu hợp pháp là Văn Thành L theo Quyết định xử lý vật chứng số 20/QĐ-CQCSĐT ngày 14/8/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, nên không tiếp tục đề cập.

- Đối với ông Dương Đoàn T trực tiếp cầm cố chiếc xe, nhưng xét ý thức chủ quan ông T không biết trước H1 đem đi cầm là do phạm tội mà có, nên không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Theo ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy, hành vi của ông T đã vi phạm điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về “xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình”, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã MQT,

huyện H, tỉnh Long An, xem xét hành vi “Nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ sở hữu nhưng không có các loại giấy tờ đó” của ông T, để xử lý theo đúng quy định pháp luật.

- Đối với bị cáo H1 trình bày đã thi hành xong biện pháp xử lý vi phạm hành chính (nộp phạt xong 750.000 đồng), nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Kiến nghị Công an huyện DMC, tỉnh Tây Ninh, kiểm tra việc thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC ngày 30/8/2016 của Công an huyện DMC, để đảm bảo quyết định được thi hành đúng pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 07/8/2017).

- Tiếp tục giam bị cáo Nguyễn Ngọc H1 để đảm bảo việc thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H1 có nghĩa vụ bồi thường ông Dương Đoàn T 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) tiền đã cầm xe. (Số tiền này bị cáo H1 đã nộp xong theo Biên lai thu tiền số 01307 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

- Về án phí, áp dụng Điều 98 và Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (Ngày 13/11/2017).

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo; Bị hại; Liên quan;
- Công an huyện DMC;
- UBND xã MQT huyện H;
- Hồ sơ THA.HS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Nguyễn Hùng Vương